**Bản so sánh, thuyết minhnhững điểm khác nhau giữa dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của**

**Thông tư số 03/2015/TT-NHNN ngày 20/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện**

**một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra,**

**giám sát ngành Ngân hàng với Thông tư số 03/2015/TT-NHNN**

**1. Sự cần thiết ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT- NHNN**

Ngày 07/4/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng (Nghị định số 26/2014/NĐ-CP). Thực hiện trách nhiệm được giao tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP, ngày 20/3/2015, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Thông tư số 03/2015/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP.

Ngày …/…/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số …/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP (Nghị định số …/2019/NĐ-CP). Theo đó, Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tổ chức, hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng (Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng bao gồm Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (Cơ quan TTGSNH) và Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh)), đồng thời giao Thống đốc NHNN chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định số …/2019/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 2 Nghị định số …/2019/NĐ-CP). Bên cạnh đó, căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP và Nghị định số …/2019/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số …/2019/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan TTGSNH trực thuộc NHNN (Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg ngày 12/6/2014). Cơ quan TTGSNH được rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm Cơ quan TTGSNH thực sự là nòng cốt, hạt nhân của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, đặc biệt là trong việc quản lý, thanh tra, giám sát đối với nhóm đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng có tầm quan trọng hệ thống nên cần thiết rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (như phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát…) cho phù hợp với mô hình tổ chức mới của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng nói chung và của Cơ quan TTGSNH nói riêng.

Vì vậy, việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

**2. Mục đích, quan điểm và bố cục của dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT- NHNN**

***2.1. Mục đích, quan điểm***

NHNN giữ nguyên những quy định tại Thông tư số 03/2015/TT-NHNN còn phù hợp với Nghị định số .../2019/NĐ-CP và thực tiễn; chỉ sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan để phù hợp với quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP và thực tiễn nhằm góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lývề tổ chức, hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; đảm bảo bám sát quan điểm xây dựng Nghị định số .../2019/NĐ-CP, Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg và các định hướng sau đây khi NHNN xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số .../2019/NĐ-CP, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg:

- Cơ quan TTGSNH thực hiện thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với pháp nhân của tất cả các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Cơ quan TTGSNH đang và sẽ tiếp tục thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với pháp nhân này).

- Cơ quan TTGSNH thực hiện thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với pháp nhân của tất cả các ngân hàng thương mại (NHTM) cổ phần, bao gồm: NHTM cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Cơ quan TTGSNH đang và sẽ tiếp tục thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với pháp nhân), các NHTM cổ phần có trụ sở chính đặt tại địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh (đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội (Cục I), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh (Cục II) thuộc Cơ quan TTGSNH) và các NHTM cổ phần có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố khác (hiện nay có Ngân hàng TMCP Bắc Á có trụ sở chính đặt tại tỉnh Nghệ An, Ngân hàng TMCP Kiên Long có trụ sở chính đặt tại tỉnh Kiên Giang, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín có trụ sở chính đặt tại tỉnh Sóc Trăng; đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh).

- Cơ quan TTGSNH thực hiện thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với pháp nhân của tất cả các tổ chức tín dụng (TCTD) phi ngân hàng, bao gồm: Các TCTD phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh (đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cục I, Cục II thuộc Cơ quan TTGSNH) và các TCTD phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố khác (đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh).

- Cơ quan TTGSNH thực hiện thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với pháp nhân của tất cả các tổ chức tài chính vi mô, bao gồm: Các tổ chức tài chính vi mô có trụ sở chính đặt tại địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh (đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cục I, Cục II thuộc Cơ quan TTGSNH) và các tổ chức tài chính vi mô có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố khác (đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh).

- Cơ quan TTGSNH thực hiện thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với pháp nhân của tất cả các ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, bao gồm: Các ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh (đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Vụ Thanh tra, giám sát các TCTD nước ngoài (Vụ II), Vụ Giám sát an toàn hệ thống ngân hàng (Vụ IV) thuộc Cơ quan TTGSNH) và các ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố khác (đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh).

- Cơ quan TTGSNH thực hiện thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với một số chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (ví dụ: Thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quy mô lớn theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước); các chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn lại do Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh thực hiện thanh tra, giám sát an toàn vi mô. Theo đó, có sự điều chỉnh phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài giữa Cơ quan TTGSNH và Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh so với hiện nay (hiện nay, theo quy định tại Thông tư số 03/2015/TT-NHNN: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh (nơi không có Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh) đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Vụ II, Vụ IV thuộc Cơ quan TTGSNH; chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố khác đang thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh).

***2.2. Về bố cục của Thông tư***

Thông tư gồm 04 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN.

- Điều 2: Bãi bỏ Điều 12 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN.

- Điều 3: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Điều 4: Hiệu lực thi hành.

**3. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT- NHNN**

*(Ghi chú: Chữ in nghiêng đậm là bổ sung/sửa đổi, bổ sung; chữ inthường gạch ngang là bỏ đi)*

| **Thông tư số 03/2015/TT-NHNN** | **Dự thảo Thông tư** | **Thuyết minh** |
| --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* |
| *Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*  *Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;*  *Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*  *Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;*  *Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*  *Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng.* | *Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*  *Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;*  *Căn cứ Nghị định số ~~156/2013/NĐ-CP~~****16/2017/NĐ-CP*** *ngày ~~11~~****17*** *tháng ~~11~~****02*** *năm ~~2013~~****2017*** *của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*  *Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng* ***và Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng****;*  *Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*  *Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư* ***sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*** *hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng* ***(sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2015/TT-NHNN).*** | Việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tên gọi của Thông tư. |
|  | **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN** |  |
| **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** |  |  |
| Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng (sau đây gọi là Nghị định số 26/2014/NĐ-CP) về:  1. Phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng.  2. Thực hiện kiểm toán độc lập phục vụ thanh tra, giám sát ngân hàng.  3. Trình tự, thủ tục kéo dài thời hạn một cuộc thanh tra trên 70 ngày.  4. Công khai kết luận thanh tra.  5. Tiêu chuẩn thanh tra viên ngân hàng.  6. Chế độ thông tin, báo cáo.  7. Mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị trong Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh).  8. Quyền, trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị trong Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong thực hiện thanh tra pháp nhân đối với đối tượng thanh tra ngân hàng. |  |  |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng** |  |  |
| 1. Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng.  2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.  3. Đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng.  4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức, hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng. |  |  |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ** |  |  |
| Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc hoặc phụ thuộc khác không phải công ty con, công ty liên kết.  2. Thanh tra pháp nhân đối với đối tượng thanh tra ngân hàng là cuộc thanh tra được tiến hành đồng thời tại trụ sở chính và tất cả hoặc một số đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra ngân hàng bằng một kế hoạch tiến hành thanh tra và ban hành một kết luận thanh tra đối với đối tượng thanh tra ngân hàng. |  |  |
| **Chương II**  **QUY ĐỊNH CỤ THỂ** |  |  |
|  | 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau: |  |
| **Điều 4. Phân công trách nhiệm thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng** | **Điều 4. Phân công trách nhiệm thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng** |  |
| 1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:  a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng nước, trừ các đối tượng do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quản lý theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;  b) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã;  c) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (sau đây gọi là địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng);  d) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  đ) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  e) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm b, c, đ Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  g) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  h) Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  i) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;  k) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, doanh nghiệp nhà nước khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập;  l) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;  m) Công ty con, đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức tín dụng trong trường hợp cần thiết;  n) Tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  o) Cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có nghĩa vụ chấp hành các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước;  p) Công ty con, đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh mà công ty con, đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  q) Đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong trường hợp thanh tra lại hoặc khi cần thiết và theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;  r) Đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền ngoài các đối tượng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q Khoản này. | 1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:  a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng nước, trừ các đối tượng do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quản lý theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;  b) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ~~, ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã~~;  ***c)*** Ngân hàng chính sách;  ***d)*** Ngân hàng hợp tác xã;  ~~c) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (sau đây gọi là địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng);~~  ***đ) Ngân hàng liên doanh***;  ***e) Ngân hàng 100% vốn nước ngoài;***  ~~d) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng~~;  ***g) Một số chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;***  ~~đ) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng~~;  ***h) Ngân hàng thương mại cổ phần;***  ***i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;***  ***k) Tổ chức tài chính vi mô;***  ***l) Một số chương trình, dự án tài chính mô theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;***  ~~e) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm b, c, đ Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;~~  ~~g) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;~~  ~~h) Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;~~  ~~i)~~ ***m)*** Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;  ~~k)~~ ***n)*** Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam~~, doanh nghiệp nhà nước khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập~~;  ~~l)~~ ***o)*** Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;  ***p) Nhà máy In tiền Quốc gia;***  ~~m)~~ ***q)*** Công ty con~~, đơn vị trực thuộc ở nước ngoài~~ của tổ chức tín dụng ***quy định tại các Điểm b, d, đ, e, h, i Khoản này*** trong trường hợp cần thiết;  ~~n) Tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;~~  ~~o) Cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có nghĩa vụ chấp hành các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước;~~  ~~p) Công ty con, đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh mà công ty con, đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;~~  ~~q)~~ ***r)*** Đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong trường hợp thanh tra lại hoặc khi cần thiết và theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;  ~~r)Đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền ngoài các đối tượng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q Khoản này.~~  ***s) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.*** | Sửa đổi nội dung quy định về phân công trách nhiệm thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN bảo đảm phù hợp với định hướng khi NHNN xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số .../2019/NĐ-CP, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg; bổ sung đối tượng thanh tra là Nhà máy In tiền Quốc gia để phù hợp với quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016 của NHNN quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Nhà máy In tiền Quốc gia.. |
| 2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:  a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;  b) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi là địa bàn tỉnh, thành phố);  c) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  d) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức: tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  đ) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm b, d Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  e) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  g) Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  h) Tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  i) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh, thành phố có nghĩa vụ chấp hành các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước;  k) Công ty con, đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác mà công ty con, đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;  l) Đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền ngoài các đối tượng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k Khoản này;  m) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao. | 2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:  a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý ***của*** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;  ~~b) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi là địa bàn tỉnh, thành phố);~~  ~~c)~~ ***b)*** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố ***trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi tắt là địa bàn tỉnh, thành phố), trừ đối tượng quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều này*** ;  ~~d) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức: tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;~~  ~~k)~~ ***c)*** ~~Công ty con,~~ ~~đ~~***Đ***ơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng ***(quy định tại Khoản 1 Điều này)***, ***của*** Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác mà ~~công ty con,~~ đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố ~~trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở Ngân hàng Nhà nước chi nhánh~~;  ~~đ) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm b, d Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;~~  ~~e)~~ ***d)*** Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  ***đ) Chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn tỉnh, thành phố, trừ đối tượng quy định tại Điểm l Khoản 1 Điều này;.***  ~~g)~~ ***e)*** Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  ~~h)~~ ***g)*** Tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  ~~i)~~ ***h)*** Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh, thành phố có nghĩa vụ chấp hành các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nước của Ngân hàng Nhà nước;  ~~l)~~ ***i)*** Đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền ngoài các đối tượng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, h, ~~i, k~~ Khoản này;  ~~m)~~ ***k)*** Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao. | Sửa đổi nội dung quy định về phân công trách nhiệm thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN bảo đảm phù hợp với định hướngkhi NHNN xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số .../2019/NĐ-CP, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg. |
|  | 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau: |  |
| **Điều 5. Phân công trách nhiệm giám sát đối với các đối tượng giám sát ngân hàng** | **Điều 5. Phân công trách nhiệm giám sát đối với các đối tượng giám sát ngân hàng** |  |
| 1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:  a) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã;  b) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  c) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  d) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  đ) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm a, b, d Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  e) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  g) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;  h) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;  i) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;  k) Công ty con, đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức tín dụng;  l) Công ty con, đơn vị trực thuộc của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh mà công ty con, đơn vị trực thuộc này có trụ sở tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;  m) Đối tượng giám sát khác của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng ngoài các đối tượng giám sát được giao trách nhiệm giám sát cho Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. | 1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:  a) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ ~~trên 50%~~ ***100%*** vốn điều lệ, ~~ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã~~;  ***b)*** Ngân hàng chính sách;  ***c)*** Ngân hàng hợp tác xã;  ~~b) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng~~;  ***d) Ngân hàng liên doanh***;  ***đ) Ngân hàng 100% vốn nước ngoài;***  ~~c) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;~~  ***e) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 4 Thông tư này;***  ~~d) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng~~;  ***g) Ngân hàng thương mại cổ phần;***  ***h)Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;***  ***i) Tổ chức tài chính vi mô;***  ~~đ) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm a, b, d Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;~~  ~~e) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;~~  ~~g) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;~~  ~~h) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;~~  ~~i) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;~~  k) Công ty con~~, đơn vị trực thuộc ở nước ngoài~~ của tổ chức tín dụng ***quy định*** ***tại các Điểm a, c, d, đ, g, h Khoản này***;  ~~l) Công ty con, đơn vị trực thuộc của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh mà công ty con, đơn vị trực thuộc này có trụ sở tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;~~  ~~m)~~ ***l)*** Đối tượng giám sát khác của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng ngoài các đối tượng giám sát được giao trách nhiệm giám sát cho Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. | Sửa đổi nội dung quy định về phân công trách nhiệm giám sát đối với các đối tượng giám sát ngân hàng tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN bảo đảm phù hợp với định hướng khi NHNN xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số .../2019/NĐ-CP, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg. |
| 2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:  a) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  c) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  d) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng nêu tại các Điểm a, c Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  đ) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  e) Công ty con, đơn vị trực thuộc của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác mà công ty con, đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  g) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao. | 2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:  ~~a) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;~~  ~~b)~~ ***a)*** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố, ***trừ đối tượng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này***;  ~~c) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;~~  ~~e)~~ ***b)*** ~~Công ty con,~~ ~~đ~~***Đ***ơn vị trực thuộc của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng ***(quy định tại Khoản 1 Điều này)***, ***của*** Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác mà ~~công ty con,~~ đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  ~~d) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng nêu tại các Điểm a, c Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;~~  ~~đ)~~ ***c)*** Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;  ~~g)~~ ***d)***Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao. | Sửa đổi nội dung quy định về phân công trách nhiệm giám sát đối với các đối tượng giám sát ngân hàng tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN bảo đảm phù hợp với định hướng khi NHNN xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số .../2019/NĐ-CP, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg. |
| 3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện giám sát an toàn vĩ mô đối với toàn bộ hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | 3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện giám sát an toàn vĩ mô đối với toàn bộ hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. |  |
|  | ***4. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện giám sát theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng sau:***  ***a) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;***  ***b) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;***  ***c) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng.*** | Bổ sung Khoản 4 vào Điều 5 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN để bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành về giám sát an toàn vi mô: Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, tổ chức hoạt động thông tin tín dụng không thuộc đối tượng giám sát an toàn vi mô của NHNN quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017 của NHNN quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng. Việc giám sát đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định của pháp luật. |
|  | 3. Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 6 như sau: |  |
| **Điều 6. Thực hiện kiểm toán độc lập phục vụ yêu cầu thanh tra, giám sát ngân hàng** |  |  |
| 1. Thẩm quyền yêu cầu thực hiện việc kiểm toán độc lập:  a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu thực hiện kiểm toán độc lập đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều 4, Khoản 1 Điều 5 Thông tư này;  b) Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh yêu cầu thực hiện kiểm toán độc lập đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng quy định tại Khoản 2 Điều 4, Khoản 2 Điều 5 Thông tư này. | a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu thực hiện kiểm toán độc lập đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều 4, Khoản 1 ***và Khoản 4*** Điều 5 Thông tư này; | Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 6 để phù hợp với việc bổ sung Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN. |
| 2. Trình tự, thủ tục thực hiện yêu cầu thực hiện việc kiểm toán độc lập:  a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt yêu cầu đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng thực hiện kiểm toán độc lập, trong văn bản nêu rõ tối thiểu các vấn đề: Mục đích, yêu cầu kiểm toán, phạm vi, nội dung kiểm toán, thời gian kiểm toán, thời hạn nộp báo cáo kiểm toán. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản yêu cầu đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng thực hiện việc kiểm toán độc lập theo nội dung đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.  b) Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trình Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) phê duyệt yêu cầu đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng thực hiện kiểm toán độc lập, trong văn bản nêu rõ tối thiểu các vấn đề: Mục đích, yêu cầu kiểm toán, phạm vi, nội dung kiểm toán, thời gian kiểm toán, thời hạn nộp báo cáo kiểm toán, đơn vị thuộc Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng nhận kết quả kiểm toán. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thông báo đến Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (thông báo qua Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh). Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng thực hiện việc kiểm toán độc lập theo nội dung đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. |  |  |
| 4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thực hiện kiểm toán, đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng được yêu cầu thực hiện kiểm toán độc lập phải tổ chức thuê công ty kiểm toán độc lập kiểm toán theo yêu cầu của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm toán, đối tượng được yêu cầu thực hiện kiểm toán phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện kết quả kiểm toán độc lập cho đơn vị thuộc Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng được giao là đơn vị nhận kết quả kiểm toán. |  |  |
| **Điều 7. Trình tự, thủ tục kéo dài thời hạn một cuộc thanh tra trên 70 ngày** |  |  |
| 1. Trưởng đoàn thanh tra có văn bản đề nghị người ra quyết định thanh tra gia hạn thời gian thanh tra. Văn bản đề nghị phải nêu rõ lý do, thời gian gia hạn.  2. Trường hợp người ra quyết định thanh tra là Thống đốc Ngân hàng nước hoặc Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng thì Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.  3. Trường hợp người ra quyết định thanh tra là Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thì Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng để báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.  4. Trường hợp người ra quyết định thanh tra là Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thì Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.  5. Trường hợp người ra quyết định thanh tra là Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thì Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trình Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.  6. Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, người ra quyết định thanh tra ra quyết định gia hạn thời gian thanh tra.  7. Trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ chưa quyết định gia hạn thời gian thanh tra mà thời hạn thanh tra đã hết thì đoàn thanh tra tạm dừng việc thanh tra tại nơi được thanh tra; thời gian tạm dừng việc thanh tra không tính vào thời gian thanh tra được gia hạn. Khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định gia hạn thời gian thanh tra, đoàn thanh tra tiếp tục việc thanh tra tại nơi được thanh tra; trường hợp Thủ tướng Chính phủ không đồng ý gia hạn thời gian thanh tra thì đoàn thanh tra phải kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra và thực hiện các công việc tiếp theo của việc kết thúc thanh tra theo quy trình tiến hành một cuộc thanh tra theo quy định của pháp luật. |  |  |
| **Điều 8. Công khai kết luận thanh tra** |  |  |
| 1. Việc công khai kết luận thanh tra được thực hiện theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 22 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP.  2. Nội dung nhạy cảm mà việc công bố có thể ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của đối tượng thanh tra ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có liên quan quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP gồm:  a) Nội dung có thể tạo hiệu ứng rút tiền tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;  b) Nội dung có thể tác động tiêu cực lan truyền đến đối tượng thanh tra ngân hàng khác hoặc lên toàn hệ thống ngân hàng;  c) Nội dung ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của đối tượng thanh tra ngân hàng có thể dẫn đến mất an toàn hoạt động của đối tượng thanh tra ngân hàng;  d) Nội dung ảnh hưởng tiêu cực đến cung, cầu trên thị trường tiền tệ và điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước;  đ) Nội dung có thể tác động làm khách hàng ngừng, chấm dứt hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng dẫn đến rủi ro mất an toàn hoạt động của đối tượng thanh tra ngân hàng và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan;  e) Nội dung có liên quan đến vi phạm pháp luật, dấu hiệu vi phạm pháp luật nhưng chưa có kết luận hoặc đã chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý nhưng chưa có kết luận chính thức;  g) Các nội dung nhạy cảm khác theo quy định của pháp luật.  3. Đối với kết luận thanh tra pháp nhân đối tượng thanh tra ngân hàng, nếu lựa chọn hình thức công khai là niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra thì niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở chính của đối tượng thanh tra ngân hàng. |  |  |
|  | 4. Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 9 như sau: |  |
| **Điều 9. Tiêu chuẩn thanh tra viên ngân hàng** |  |  |
| 1. Ngoài những tiêu chuẩn chung của thanh tra viên quy định tại Luật Thanh tra và văn bản pháp luật liên quan, thanh tra viên ngân hàng phải có các tiêu chuẩn sau đây:  a) Về năng lực: Có kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước (tiêu chuẩn này áp dụng đối với ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp);  b) Về trình độ: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về thanh tra, giám sát ngân hàng do Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước cấp (tiêu chuẩn này áp dụng đối với ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính);  c) Về kinh nghiệm: Đã tham gia ít nhất 02 cuộc thanh tra và được Trưởng đoàn thanh tra đánh giá là hoàn thành chức trách, nhiệm vụ trở lên (tiêu chuẩn này áp dụng đối với ngạch thanh tra viên). | c) Về kinh nghiệm: Đã tham gia ít nhất 02 cuộc thanh tra ***(nếu không phải là Trưởng đoàn thanh tra) hoặc ít nhất 01 cuộc thanh tra (nếu là Trưởng đoàn thanh tra)*** và được Trưởng đoàn thanh tra ***(nếu không phải là Trưởng đoàn thanh tra) hoặc người ra quyết định thanh tra (nếu là Trưởng đoàn thanh tra)*** đánh giá là hoàn thành chức trách, nhiệm vụ trở lên (tiêu chuẩn này áp dụng đối với ngạch thanh tra viên***, thanh tra viên chính trong trường hợp xét chuyển ngạch để bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính***). | Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 9 để phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phải nâng cao năng lực thực tiễn đối với các trường hợp đề nghị xét chuyển từ ngạch chuyên viên chính và tương đương sang ngạch thanh tra viên chính (áp dụng như đối với xét chuyển ngạch từ ngạch chuyên viên và tương đương sang ngạch thanh tra viên). |
| 2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước, Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và tổ chức thực hiện. |  |  |
|  | 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau: |  |
| **Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo** | **Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo** |  |
| 1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Tổng Thanh tra Chính phủ, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và tội phạm, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cấp có thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các mặt công tác của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.  2. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp, báo cáo Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng về tất cả các mặt công tác của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng.  3. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tổng hợp, báo cáo Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để báo cáo Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng về các mặt công tác của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.  4. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn để Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện nhiệm vụ đầu mối trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ báo cáo, quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố, xử lý kiến nghị về tiền tệ và ngân hàng trên địa bàn và nhiệm vụ khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.  5. Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài; tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, báo cáo theo định kỳ hoặc khi cần thiết cho Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (địa bàn nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, yêu cầu của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng. | 1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Tổng Thanh tra Chính phủ, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền về công tác thanh tra, ***giám sát,*** giải quyết khiếu nại, tố cáo, ***tiếp công dân,*** phòng, chống tham nhũng và tội phạm, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cấp có thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các mặt công tác của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.  ~~2. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp, báo cáo Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng về tất cả các mặt công tác của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng~~.  ~~3.~~ ***2.*** Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tổng hợp, báo cáo Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để báo cáo Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng về các mặt công tác của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.  ~~4. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn để Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện nhiệm vụ đầu mối trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ báo cáo, quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố, xử lý kiến nghị về tiền tệ và ngân hàng trên địa bàn và nhiệm vụ khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao~~.  ~~5~~. ***3.*** Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài; tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, báo cáo theo định kỳ hoặc khi cần thiết cho ~~Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc~~ Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ~~(địa bàn nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)~~ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước hoặc yêu cầu của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng | Sửa đổi nội dung quy định về chế độ thông tin báo cáo tại Điều 10 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN để phù hợp với mô hình tổ chức mới của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng theo quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP, Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg và phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát nêu trên. |
|  | 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau: |  |
| **Điều 11. Mối quan hệ giữa Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh** | **Điều 11. Mối quan hệ giữa Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh** |  |
| 1. Mối quan hệ giữa Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (bao gồm cả Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:  a) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra hằng năm của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;  b) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra, giám sát, quản lý cấp phép, phòng, chống tham nhũng, tội phạm, giải quyết, xử lý khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước; chủ trì xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước; đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thanh tra viên ngân hàng, công chức khác tham gia đoàn thanh tra;  c) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có dấu hiệu rủi ro đe dọa đến sự an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tiến hành thanh tra đối với đối tượng thanh tra ngân hàng thuộc trách nhiệm của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Trường hợp Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không đồng ý thì Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng ra quyết định thanh tra, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về quyết định của mình;  d) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có dấu hiệu rủi ro đe dọa đến sự an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tiến hành thanh tra đối với đối tượng thanh tra ngân hàng thuộc trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;  đ) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hướng dẫn đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;  e) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về công tác, nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;  g) Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;  h) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng cung cấp cho Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kết quả thanh tra, giám sát có liên quan đến đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.  2. Mối quan hệ giữa Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng được thể hiện thông qua mối quan hệ giữa Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn quy định tại Điều 12 Thông tư này.  3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phối hợp công tác theo quy chế làm việc của Ngân hàng Nhà nước. | 1. Mối quan hệ giữa Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (bao gồm cả Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) ~~nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng~~:  a) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra hằng năm của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;  b) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra, giám sát, quản lý cấp phép, phòng, chống tham nhũng, tội phạm, giải quyết, xử lý khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước; chủ trì xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước; đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thanh tra viên ngân hàng, công chức khác tham gia đoàn thanh tra;  c) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có dấu hiệu rủi ro đe dọa đến sự an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tiến hành thanh tra đối với đối tượng thanh tra ngân hàng thuộc trách nhiệm của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Trường hợp Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không đồng ý thì Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng ra quyết định thanh tra, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về quyết định của mình;  d) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có dấu hiệu rủi ro đe dọa đến sự an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tiến hành thanh tra đối với đối tượng thanh tra ngân hàng thuộc trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;  đ) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hướng dẫn đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;  e) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về công tác, nghiệp vụ thanh tra, giám sát ~~ngân hàng,~~ ***cấp phép,*** giải quyết khiếu nại, tố cáo, ***tiếp công dân,*** phòng, chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;  g) Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;  h) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng cung cấp cho Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kết quả thanh tra, giám sát có liên quan đến đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.  ~~2. Mối quan hệ giữa Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng được thể hiện thông qua mối quan hệ giữa Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn quy định tại Điều 12 Thông tư này.~~  ***2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh là đầu mối của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ báo cáo, quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương, Đoàn Đại biểu Quốc hội; báo cáo, trả lời chất vấn theo yêu cầu của cấp ủy, chính quyền địa phương và Đoàn Đại biểu Quốc hội, xử lý kiến nghị về tiền tệ và ngân hàng trên địa bàn.***  ***Định kỳ theo quy định hoặc khi có đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về hoạt động quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng liên quan đến đối tượng quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động trên địa bàn để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện nhiệm vụ đầu mối nêu trên.***  3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phối hợp công tác theo quy chế làm việc của Ngân hàng Nhà nước. | Sửa đổi nội dung quy định về mối quan hệ giữa Cơ quan TTGSNH với NHNN chi nhánh tại Điều 11 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN để phù hợp với mô hình tổ chức mới của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng theo quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP, Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg và phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát nêu trên.. |
| **Điều 12. Mối quan hệ giữa Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn** | **Điều 2.** Bãi bỏ Điều 12 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN.  **~~Điều 12. Mối quan hệ giữa Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn~~** | Bãi bỏ Điều 12 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN đẻ phù hợp với mô hình tổ chức của Cơ quan TTGSNH theo quy định tại Quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg (cơ cấu tổ chức của Cơ quan TTGSNH không còn các Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đặt tại thành phố, tỉnh trực thuộc Trung ương). |
| 1. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên cùng địa bàn có trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu và phối hợp công tác trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy chế phối hợp công tác do Ngân hàng Nhà nước quy định.  2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh là đầu mối của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ báo cáo, quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương, Đoàn Đại biểu Quốc hội; báo cáo, trả lời chất vấn theo yêu cầu của cấp ủy, chính quyền địa phương và Đoàn Đại biểu Quốc hội, xử lý kiến nghị về tiền tệ và ngân hàng trên địa bàn.  3. Định kỳ hoặc khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về hoạt động quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng trên địa bàn để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện trách nhiệm đầu mối trên địa bàn.  4. Khi cần thiết và theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh làm việc với cấp ủy, chính quyền, Đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan chức năng trên địa bàn về các vấn đề liên quan đến quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng.  5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong phạm vi thẩm quyền quản lý của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, làm đầu mối tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và tội phạm trên địa bàn; Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và tội phạm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật  6. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thông tin, tài liệu liên quan đến đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc tiềm ẩn rủi ro để xem xét, thanh tra, kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. | ~~1. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên cùng địa bàn có trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu và phối hợp công tác trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy chế phối hợp công tác do Ngân hàng Nhà nước quy định.~~  ~~2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh là đầu mối của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ báo cáo, quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương, Đoàn Đại biểu Quốc hội; báo cáo, trả lời chất vấn theo yêu cầu của cấp ủy, chính quyền địa phương và Đoàn Đại biểu Quốc hội, xử lý kiến nghị về tiền tệ và ngân hàng trên địa bàn.~~  ~~3. Định kỳ hoặc khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về hoạt động quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng trên địa bàn để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện trách nhiệm đầu mối trên địa bàn.~~  ~~4. Khi cần thiết và theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh làm việc với cấp ủy, chính quyền, Đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan chức năng trên địa bàn về các vấn đề liên quan đến quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng.~~  ~~5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong phạm vi thẩm quyền quản lý của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, làm đầu mối tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và tội phạm trên địa bàn; Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và tội phạm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật~~  ~~6. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thông tin, tài liệu liên quan đến đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc tiềm ẩn rủi ro để xem xét, thanh tra, kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.~~ |  |
| **Điều 13. Mối quan hệ giữa các Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh với nhau** |  |  |
| 1. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề xuất, trình Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác chỉ đạo Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện:  a) Phối hợp thực hiện thanh tra pháp nhân đối với đối tượng thanh tra ngân hàng;  b) Thanh tra, giám sát công ty con, công ty liên kết, đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng thuộc trách nhiệm thanh tra, giám sát của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đối tượng thanh tra ngân hàng đặt trụ sở chính;  c) Cử thanh tra viên ngân hàng, công chức khác tham gia đoàn thanh tra.  2. Các Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chủ động phối hợp, cung cấp, trao đổi kết quả thanh tra, giám sát, thông tin, tài liệu với nhau theo quy định của pháp luật để phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.  3. Trường hợp phát hiện đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có dấu hiệu rủi ro, nguy cơ mất an toàn hoạt động, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phải chủ động thông báo hoặc kịp thời đề nghị Thanh tra, giám sát Ngân hàng nước chi nhánh có liên quan kèm theo hồ sơ, tài liệu (nếu có) để xem xét, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật. |  |  |
| **Điều 14. Quyền, trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị trong Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong thực hiện thanh tra pháp nhân đối với đối tượng thanh tra ngân hàng** |  |  |
| 1. Đơn vị chủ trì tiến hành thanh tra pháp nhân đối với đối tượng thanh tra ngân hàng có quyền đề nghị đơn vị liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, cử thanh tra viên ngân hàng, công chức khác tham gia đoàn thanh tra; có trách nhiệm giúp người ra quyết định thanh tra trong việc thực hiện giám sát hoạt động đoàn thanh tra.  2. Đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện thanh tra pháp nhân, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, cử thanh tra viên ngân hàng, công chức khác tham gia đoàn thanh tra đối với đối tượng thanh tra ngân hàng theo đề nghị của đơn vị chủ trì tiến hành thanh tra; có quyền từ chối thực hiện đề nghị của đơn vị chủ trì, đồng thời báo cáo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng nếu đề nghị của đơn vị chủ trì không đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. |  |  |
|  | 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau: |  |
| **Điều 15. Áp dụng các quy định khác trong hoạt động thanh tra** | **Điều 15. Áp dụng các quy định khác trong hoạt động thanh tra** |  |
| Hoạt động thanh tra của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 26/2014/NĐ-CP và Thông tư này. Trường hợp Nghị định số 26/2014/NĐ-CP và Thông tư này không quy định thì áp dụng các quy định của pháp luật về thanh tra và quy định có liên quan của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. | Hoạt động thanh tra của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ***(đã được sửa đổi, bổ sung)*** và Thông tư này. Trường hợp Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ***(đã được sửa đổi, bổ sung)*** và Thông tư này không quy định thì áp dụng các quy định của pháp luật về thanh tra và quy định có liên quan của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước”. | Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN cho phù hợp với nội dung quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP. |
| **Chương III**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |  |
| **Điều 16. Hiệu lực thi hành**  Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 7 tháng 5 năm 2015 và thay thế Thông tư số 04/2000/TT-NHNN3 ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Nghị định số 91/1999/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngân hàng. | **Điều 4. Hiệu lực thi hành**  Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm 2019./. |  |
| **Điều 17. Tổ chức thực hiện** |  |  |
| Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./ |  |  |
|  | **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. |  |